

# Sổ hướng dẫn sử dụng

Dell P1914S

Số mẫu: P1914S

Mẫu quy định: P1914Sf





**LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.



**CHÚ Ý: LƯU Ý** cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

© 2013 - 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

**Các thương hiệu dùng trong tài liệu này:** Logo Dell và DELL là những thương hiệu của Dell Inc. Microsoft và Windows là những thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Công ty Microsoft tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

Sửa đổi A05 tháng 7/2016

# Mục lục

<b>Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell6</b>	
Tổng quan . . . . .	6
Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh . . . . .	6
Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản . . . . .	7
Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng . . . . .	7
Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng . . . . .	9
<b>Giới thiệu về màn hình của bạn . . . . .</b>	<b>10</b>
Phụ kiện đóng gói . . . . .	10
Tính năng sản phẩm . . . . .	11
Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển . . . . .	12
Thông số kỹ thuật màn hình . . . . .	15
Chế độ quản lý nguồn điện . . . . .	15
Cách gán chậu cắm . . . . .	16
<b>Tính năng Cấm Là Chạy . . . . .</b>	<b>20</b>
Thông số màn hình phẳng . . . . .	20
Thông số kỹ thuật độ phân giải . . . . .	21
Thông số kỹ thuật điện . . . . .	21
Chế độ màn hình cài sẵn . . . . .	22
Đặc điểm vật lý . . . . .	22
Đặc điểm môi trường . . . . .	23
<b>Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD . . . . .</b>	<b>24</b>
<b>Hướng dẫn bảo dưỡng . . . . .</b>	<b>24</b>
Bảo quản màn hình của bạn . . . . .	24

<b>Cài đặt màn hình</b> . . . . .	<b>25</b>
Gắn giá đỡ . . . . .	25
Kết nối màn hình của bạn . . . . .	26
Cắm cáp VGA xanh lam . . . . .	26
Cắm cáp DVI trắng . . . . .	26
Cắm cáp DP đen . . . . .	27
Cắm cáp USB . . . . .	27
Sắp xếp cáp của bạn . . . . .	28
Lắp đặt nắp đậy cáp . . . . .	28
Tháo giá đỡ màn hình . . . . .	29
Giá treo tương (Tùy chọn) . . . . .	30
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>31</b>
Bật nguồn màn hình . . . . .	31
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước . . . . .	31
Nút mặt trước . . . . .	32
Sử dụng menu ảo (OSD) . . . . .	33
Truy cập hệ thống menu . . . . .	33
Thông báo OSD . . . . .	44
Cài đặt độ phân giải tối đa . . . . .	47
Sử dụng tính năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài chiều dọc. . . . .	48
Xoay màn hình . . . . .	50
Điều chỉnh cài đặt xoay màn hình cho hệ thống . . . . .	51
<b>Khắc phục sự cố.</b> . . . . .	<b>52</b>
Tự kiểm tra . . . . .	52
Chẩn đoán tích hợp. . . . .	53
Các sự cố thường gặp . . . . .	54

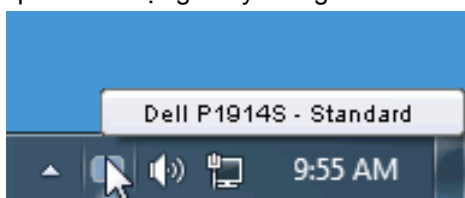


Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	57
Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB) . . . . .	58
<b>Phụ lục . . . . .</b>	<b>59</b>
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . . . . .	59
Liên hệ Dell . . . . .	59
<b>Cài đặt màn hình của bạn . . . . .</b>	<b>60</b>
Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1280 x 1024 (Mức tối đa) 60	
Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thể truy cập internet . . . . .	61
Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell . . . . .	61
Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista® , Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows® 8.1 . . . . .	62
Đối với Windows Vista® . . . . .	62
Đối với Windows® 7 . . . . .	64
Đối với Windows® 8 hoặc Windows 8.1 . . . . .	66
Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình . . . . .	68

# Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell

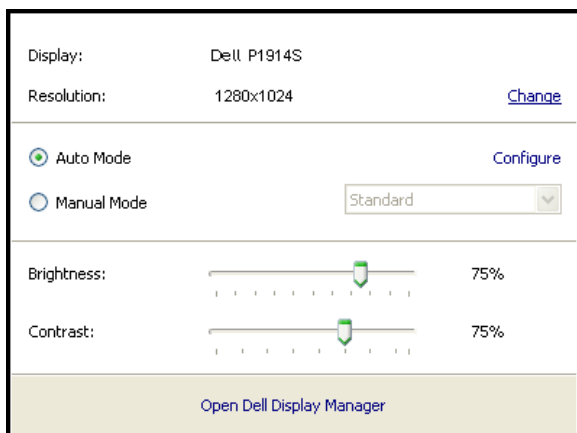
## Tổng quan

Trình Quản Lý Màn Hình (Display Manager) Dell là ứng dụng Windows dùng để quản lý màn hình hoặc một nhóm màn hình. Ứng dụng cho phép chỉnh thủ công hình ảnh hiển thị, gán các cài đặt tự động, quản lý nguồn điện, xoay hình và những tính năng khác trên các mẫu màn hình Dell vừa chọn. Một khi đã cài đặt, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ khởi chạy mỗi khi hệ thống bật lên và sẽ hiển thị biểu tượng của nó trong khay thông báo. Thông tin về các màn hình đã kết nối với hệ thống luôn có sẵn khi di chuột qua biểu tượng khay thông báo.



## Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh

Nhấp vào biểu tượng khay thông báo của Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ mở ra hộp thoại Cài Đặt Nhanh (Quick Settings). Khi kết nối nhiều hơn một mẫu màn hình Dell được hỗ trợ với hệ thống, bạn có thể chọn một màn hình mục tiêu cụ thể qua menu có sẵn. Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cho phép điều chỉnh tiện lợi các mức Độ Sáng (Brightness) và Độ Tương Phản (Contrast) của màn hình; Chế Độ Cài Sẵn (Preset Modes) có thể được chọn thủ công hoặc cài sang Chế Độ Tự Động (Auto Mode), và độ phân giải màn hình có thể thay đổi.

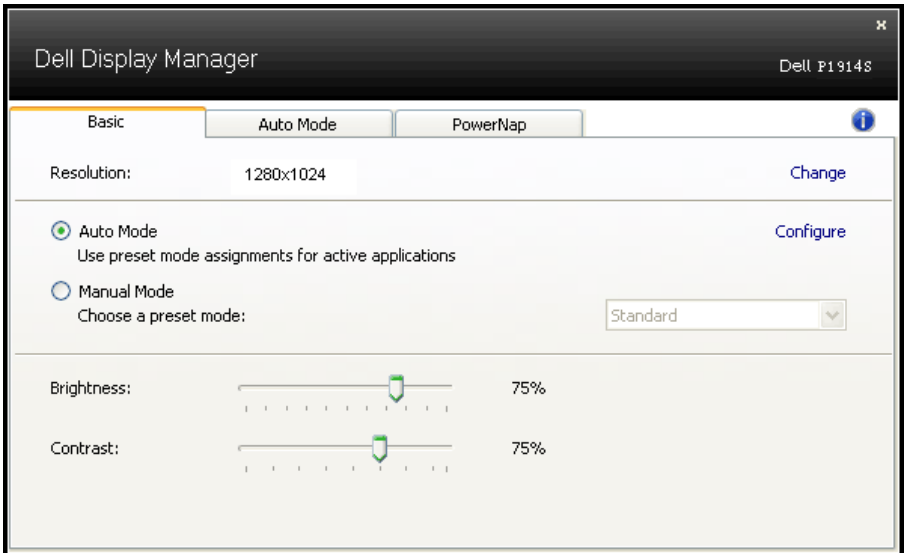


Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cũng cho phép truy cập giao diện người dùng nâng cao của Trình Quản Lý Màn Hình Dell vốn được sử dụng để điều chỉnh các chức năng cơ bản, định cấu hình Chế Độ Tự Động và truy cập các tính năng khác.

## Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản

Chế Độ Cài Sẵn cho màn hình vừa chọn có thể được áp dụng thủ công qua menu trên thẻ Cơ Bản (Basic). Ngoài ra, bạn cũng có thể bật Chế Độ Tự Động. Chế Độ Tự Động cho phép Chế Độ Cài Sẵn ưu tiên của bạn được áp dụng tự động khi các ứng dụng cụ thể đang hoạt động. Một thông báo trên màn hình sẽ hiển thị ngay Chế Độ Cài Sẵn hiện hành bất cứ khi nào nó thay đổi.

Bạn cũng có thể điều chỉnh trực tiếp Độ Sáng và Độ Tương Phản của màn hình vừa chọn từ thẻ Cơ Bản.

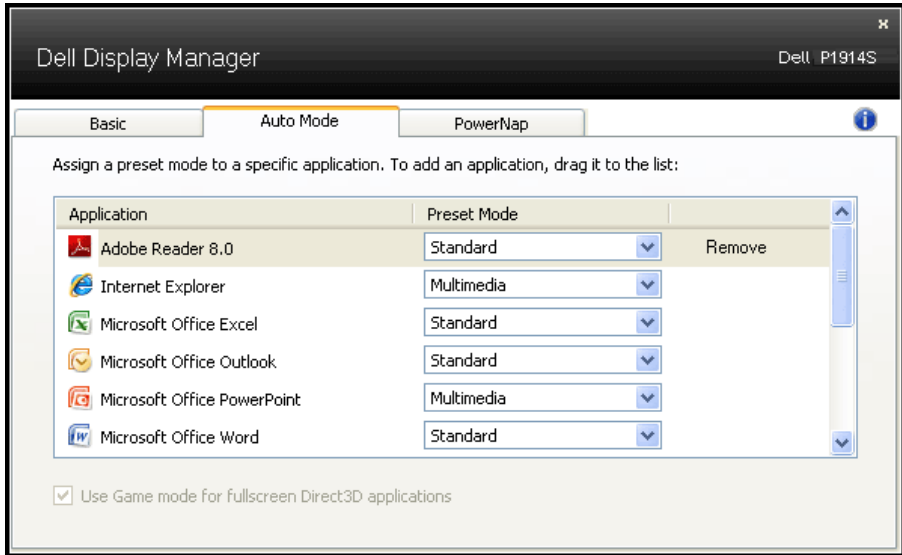


## Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng

Thẻ Chế Độ Tự Động cho phép bạn gán Chế Độ Cài Sẵn cụ thể cho một ứng dụng cụ thể, và áp dụng nó tự động. Khi đã bật Chế Độ Tự Động, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ tự động chuyển sang Chế Độ Cài Sẵn tương ứng bất cứ khi nào ứng dụng vừa gán được kích hoạt. Chế Độ Cài Sẵn vừa gán cho một ứng dụng cụ thể có thể giống nhau trên từng màn hình đã kết nối, hoặc chế độ này có thể khác nhau từ màn hình này đến màn hình kế tiếp.

Trình Quản Lý Màn Hình Dell được cấu hình sẵn cho nhiều ứng dụng phổ biến. Để thêm một ứng dụng mới vào danh sách gán, chỉ cần kéo ứng dụng đó từ màn hình nền, menu Start trên Windows hoặc các vị trí khác, và thả nó vào danh sách hiện hành.

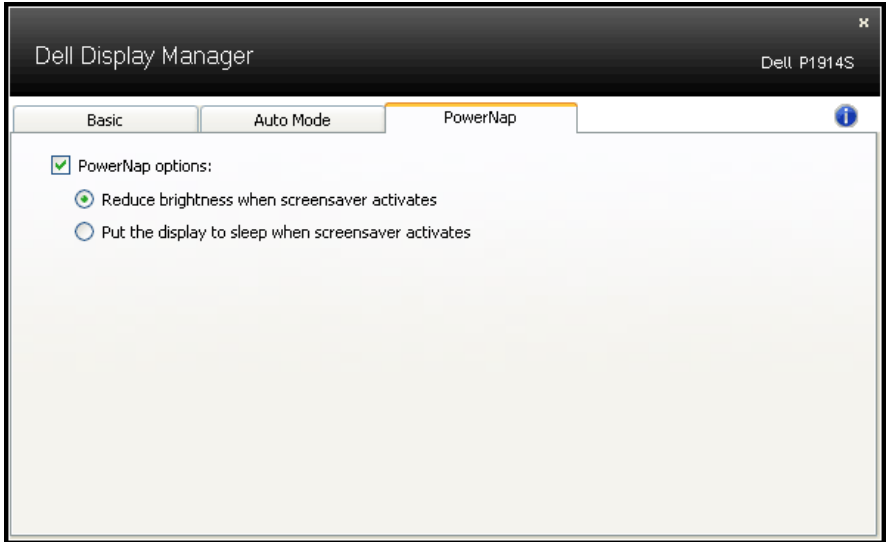
**LƯU Ý:** Những thao tác gán ở Chế Độ Cài Sẵn nhằm vào các file kết hợp, tập lệnh và trình nạp, cũng như các file không thể thực hiện như tài liệu lưu trữ zip hoặc file nén, không được hỗ trợ và sẽ không có hiệu lực.





## Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng




Trên những mẫu màn hình Dell được hỗ trợ, thẻ PowerNap sẽ có sẵn để cung cấp các tùy chọn bảo toàn năng lượng. Khi kích hoạt trình tiết kiệm màn hình, Độ Sáng màn hình có thể được cài tự động sang mức sáng tối thiểu hoặc màn hình có thể được chuyển vào chế độ chờ để tiết kiệm thêm nguồn điện.





# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

-  **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.
-  **Lưu ý:** Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.
-  **Lưu ý:** Màn hình P1914S không chứa chất BFR/PVC (halogen) ngoại trừ các loại cáp dùng ngoài.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá đỡ</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Nắp đậy phím</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp VGA</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cáp DisplayPort (DP)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cáp ngược dòng USB (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đĩa driver và tài liệu</li> <li>• Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh</li> <li>• Hướng dẫn Thông tin Sản phẩm và An toàn</li> </ul>

## Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell P1914S có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màn hình mỏng, bản hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **P1914S:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 48,0cm (19,0 inch), độ phân giải 1280 x 1024, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng, hoặc trong khi di chuyển từ bên này sang bên khác.
- Nghiêng, xoay, kéo dài thẳng, và có khả năng điều chỉnh xoay.
- Khóa gá đỡ.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh và tài liệu sản phẩm.
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.

- Đã bao gồm cả phần mềm Quản lý Màn hình Dell (trên đĩa CD kèm theo màn hình).
- Không chứa chất BFR/PVC (halogen) ngoại trừ các loại cáp dùng ngoài.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức năng lượng đang được tiêu thụ trong thời gian trực bởi màn hình.

## Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

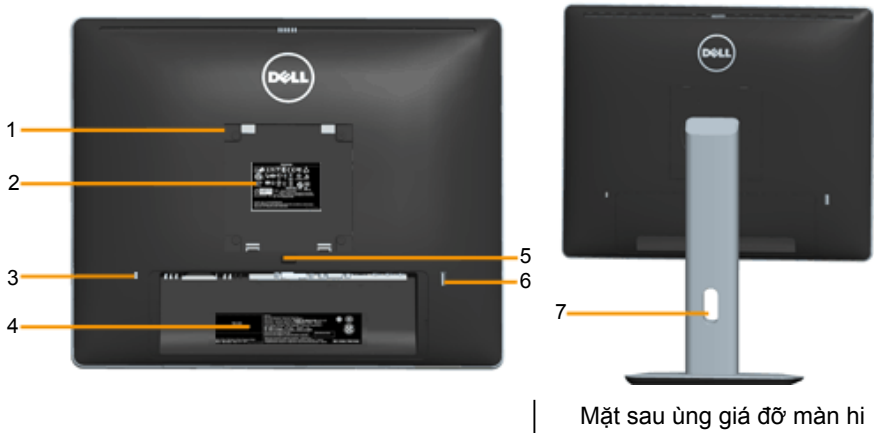
### Mặt trước



Các nút điều khiển ở mặt trước

1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <b>Sử dụng màn hình</b> )
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

## Mặt sau



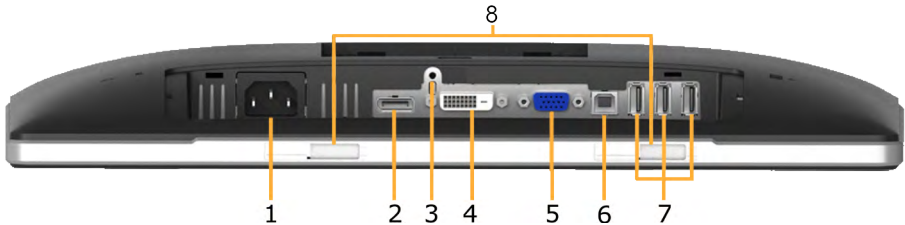
Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm)	Để lắp đặt màn hình.
2	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
4	Nhãn ổ serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Nút nhà á đỡ	Nhả giá đỡ khỏi màn hình.
6	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể dùng cổng cắm này sau khi đã kết nối cáp USB với máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
7	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.

## Mặt bên



## Mặt phải

## Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm Displayport	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DP.
3	Tính năng khóa giá đỡ	Để khóa chặt giá đỡ vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm theo màn hình).
4	Đầu cắm DVI	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DVI.
5	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.
6	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào màn hình và máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các cổng cắm xuôi dòng USB trên màn hình.
7	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể dùng cổng cắm này sau khi đã kết nối cáp USB với máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
8	Khe cắm hệ thống loa Dell	Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn. <b>LƯU Ý:</b> Vui lòng tháo dải băng nhựa bao phủ các khe cắm trước khi gắn loa thanh Dell.

## Thông số kỹ thuật màn hình

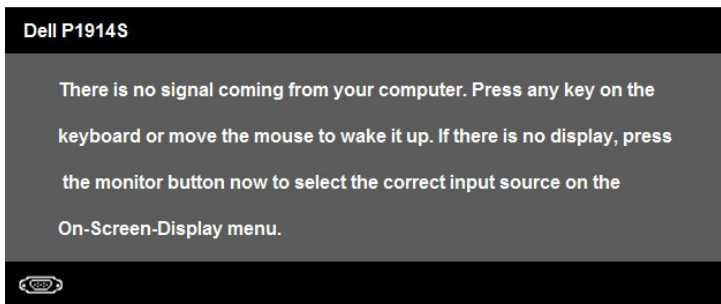
Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán chấu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

### Chế độ quản lý nguồn điện

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	37 W (Tối đa)** 16 W (Chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,5 W *

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở chế độ Tắt hoạt động, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



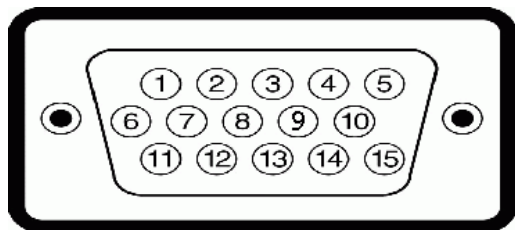
Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào OSD.

\*Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

\*\* Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

## Cách gán chấu cắm

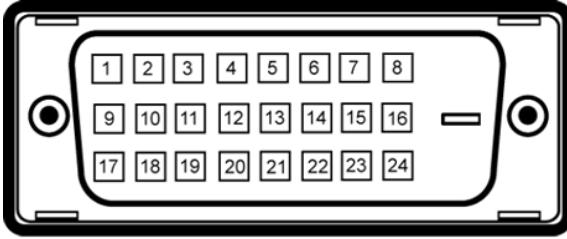
### Đầu cắm D-Sub 15 chấu



Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 15 chấu
1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lục
3	Video-Xanh lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tự kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

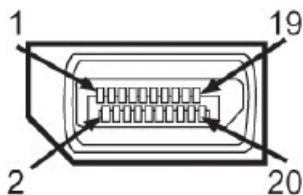


## Đầu cắm DVI



Số chấu cắm	Phía 24 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Công tắc TMDS RX2-
2	Công tắc TMDS RX2+
3	Tiếp đất TMDS
4	Không tiếp đất
5	Không tiếp đất
6	Đồng hồ DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Không tiếp đất
9	Công tắc TMDS RX1-
10	TMDS RX1+
11	Tiếp đất TMDS
12	Không tiếp đất
13	Không tiếp đất
14	Nguồn +5 V
15	Tự kiểm tra
16	Phát hiện cắm nóng
17	Công tắc TMDS RX0-
18	Công tắc TMDS RX0+
19	Tiếp đất TMDS
20	Không tiếp đất
21	Không tiếp đất
22	Tiếp đất TMDS
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-


## Đầu cắm DisplayPort



Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0(p)
2	GND (Tiếp đất)
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND (Tiếp đất)
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND (Tiếp đất)
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	GND (Tiếp đất)
12	ML3(n)
13	GND (Tiếp đất)
14	GND (Tiếp đất)
15	Cáp AUX(p)
16	GND (Tiếp đất)
17	Cáp AUX(n)
18	HPD (Phát hiện cắm nóng)
19	Tiếp đất DP_PWR_Return
20	+Chấu DP_PWR 3,3 V

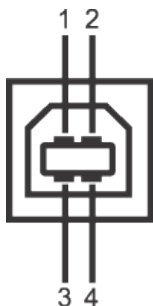
## Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

 **Lưu ý:** Màn hình này hỗ trợ giao diện USB 2.0 Chứng nhận Tốc độ Cao.

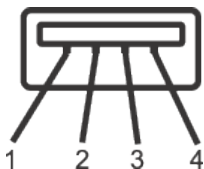
Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu
Tốc độ cao	480 Mb/giây
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây
Tốc độ thấp	1.5 Mb/giây

Cổng cắm ngược dòng USB



Số chấu cắm	Mắt đầu cắm 4 chấu
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	GND (Tiếp đất)

Cổng cắm xuôi dòng USB



Số chấu cắm	Mắt đầu cắm 4 chấu
1	VCC
2	DMD

3	DPD
4	GND (Tiếp đất)

### Các cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - phía sau
- 4 cổng xuôi dòng - phía sau



**Lưu ý:** Chức năng USB 2.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 2.0



**Lưu ý:** Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi vừa kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

## Tính năng Cẩm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cẩm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

### Thông số màn hình phẳng

Số hiệu mẫu	P1914S
Loại màn hình	Ma trận hoạt động - TFT LCD
Loại bảng điều khiển	In Kiểu chuyển đổi mặt phẳng
Hình có thể xem	
Nghiêng	480,0 mm (19,0 inch)
Vùng hoạt động ngang	374,8 mm (14,76 inches)
Vùng hoạt động dọc	299,8 mm (11,80 inches)
Độ pixel	0,29 mm
Góc xem:	
Ngang	Chuẩn 178°
Dọc	Chuẩn 178°



Đầu ra độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000 - 1 (chuẩn)
Lớp phủ tấm mặt	Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống vạch sáng đèn LED
Thời gian hồi đáp	8 ms xám-xám (chuẩn)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	83 % (chuẩn) **

\*\*Gam màu P1914S (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (83 %) và CIE1931 (72 %).

### Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	P1914S
Phạm vi dò	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	30 kHz - 81 kHz (tự động) 56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1280 x 1024 ở mức 60 Hz

### Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	P1914S
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>RGB tương tự: 0,7 vôn ± 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm</li> <li>DVI-D TMDS kỹ thuật số, 600 mV cho từng dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm</li> <li>Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP 1.2*</li> </ul>
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz ± 3 Hz / 1,5 A (chuẩn)
Dòng điện vào	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

\*Hỗ trợ thông số kỹ thuật (LỖI) DP 1.2. Loại trừ Tốc độ Bit Cao 2 (HBR2), Giao tác AUX Nhanh, Truyền tải Đa Luồng (MST), 3D stereo transport, âm thanh HBR (hoặc âm thanh tốc độ dữ liệu cao).

## Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ màn hình	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Pixel Clock (Đồng hồ pixel) (MHz)	Đồng bộ cực (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+

## Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	P1914S
Loại đầu cắm	Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam); DVI-D: đầu cắm trắng DP: Đầu cắm đen
Loại cáp tín hiệu	D-sub: Analog, 15 chân cắm. DVI-D: DVI-D, các chân cắm chắc Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân cắm
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	499,7 mm (19,67 inch)
Chiều cao (đã mở rộng)	370,2 mm (14,57 inch)
Chiều cao (đã nén)	411,4 mm (16,20 inch)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	336,4 mm (13,24 inch)
Chiều rộng	411,4 mm (16,20 inch)
Độ dày	46,5 mm (1,83 inch)



Kích thước giá đỡ:	
Chiều cao (đã mở rộng)	399,7 mm (15,74 inch)
Chiều cao (đã nén)	354,2 mm (13,94 inch)
Chiều rộng	225,0 mm (8,86 inch)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)
Trọng lượng:	
Trọng lượng có thùng đựng	6,57 kg (14,45 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp	5,12 kg (11,26 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	2,76 kg (6,07 pound)
Trọng lượng của giá đỡ lắp vào	1,87 kg (4,11 pound)

### Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	P1914S
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	0 °C - 40 °C (32 °F to 104 °F) Bảo quản: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F) Vận chuyển: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F)
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 ft)
Khả năng tản nhiệt	126,3 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 54,6 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

## Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Bảo quản màn hình của bạn



**CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.



**CHÚ Ý:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.





# Cài đặt màn hình

## Gắn giá đỡ



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Tháo nắp đậy và đặt màn hình lên đó.
2. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ cho đến khi nó khóa khít.

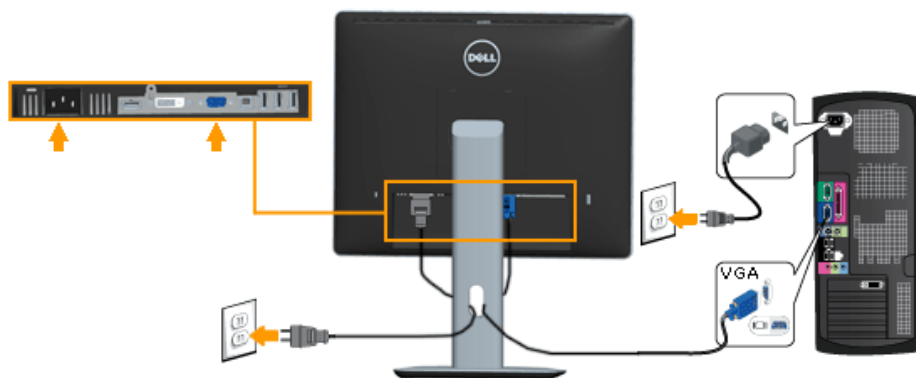
## Kết nối màn hình của bạn

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instructions**.

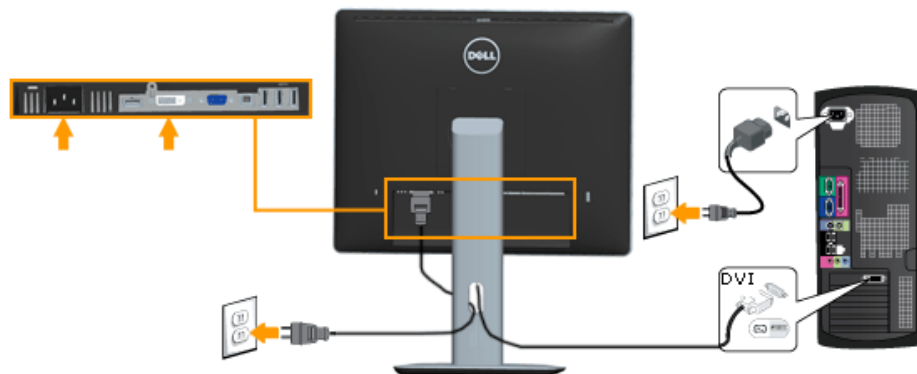
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối màn hình (DVI-D kỹ thuật số) hoặc (VGA tương tự) xanh lam hoặc (DisplayPort) đen vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính của bạn. Không sử dụng ba cáp cùng một lúc. Chỉ sử dụng ba cáp khi chúng được kết nối với ba máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

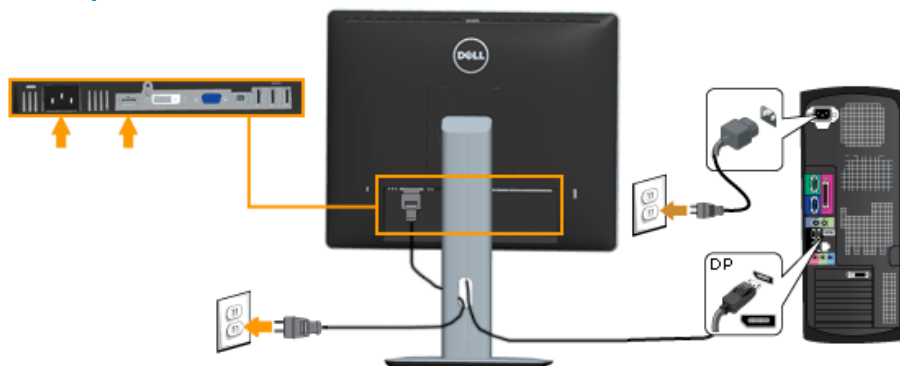
### Cắm cáp VGA xanh lam



### Cắm cáp DVI trắng



## Cắm cáp DP đen

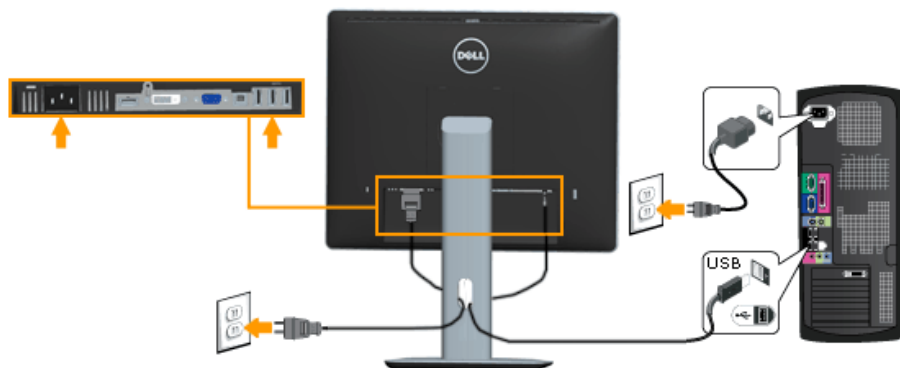


**Lưu ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

## Cắm cáp USB

Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối cáp VGA/DVI/DP, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB 3.0 vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:

1. Cắm cổng USB ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB 3.0 trên máy tính. (Xem **Mặt dưới** để biết thêm chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuôi dòng trên màn hình.
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính. Nếu màn hình của bạn hiển thị hình ảnh thì quá trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị hình ảnh, xem **Xử lý sự cố**.
5. Sử dụng khe cắm cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.




## Sắp xếp cáp của bạn



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem phần Kết nối màn hình cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

## Lắp vỏ bọc cáp



 **LƯU Ý:** Vỏ bọc cáp được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

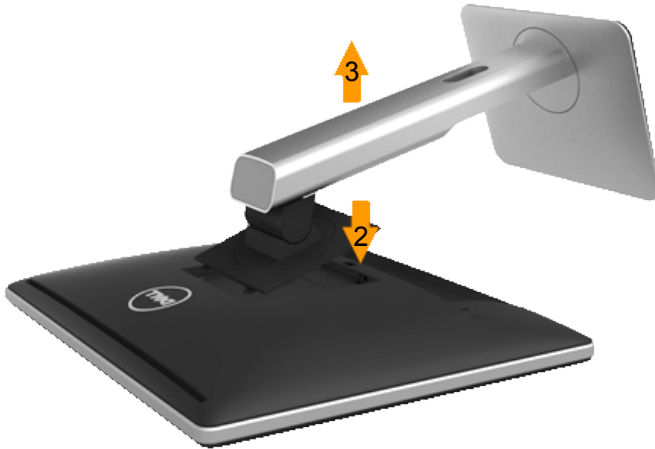


Để lắp Vỏ Bọc Cáp:

1. Lắp khít hai then cài ở phía dưới Vỏ Bọc Cáp vào rãnh phía sau màn hình.
2. Ấn Vỏ Bọc Cáp cho đến khi nó khóa khít.

## Tháo giá đỡ màn hình

-  **Lưu ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
-  **Lưu ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và ra khỏi màn hình.

## Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

**📌 LƯU Ý:** Chỉ để sử dụng với giá treo tường có in nhãn UL với trọng lượng tối thiểu/khả năng chịu tải là 6,86 kg .

# Sử dụng màn hình

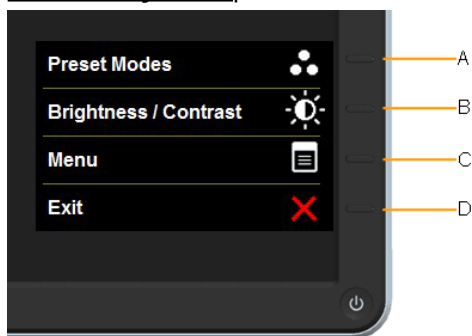
## Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



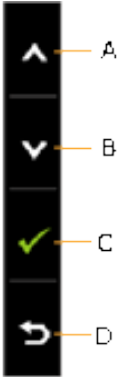
## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





**Use the keys** nằm phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Preset modes (Chế độ cài sẵn)</b>	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <b>Using the OSD Menu</b> .
B	 <b>Brightness/Contrast (Độ sáng/độ tương phản)</b>	Sử dụng nút <b>Độ sáng/Độ tương phản</b> để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương phản".
C	 <b>Menu</b>	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 <b>Exit (Thoát)</b>	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.

## Nút mặt trước



Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Up (Lên)</b>	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 <b>Down (Xuống)</b>	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 <b>OK</b>	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 <b>Back (Trở về)</b>	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.



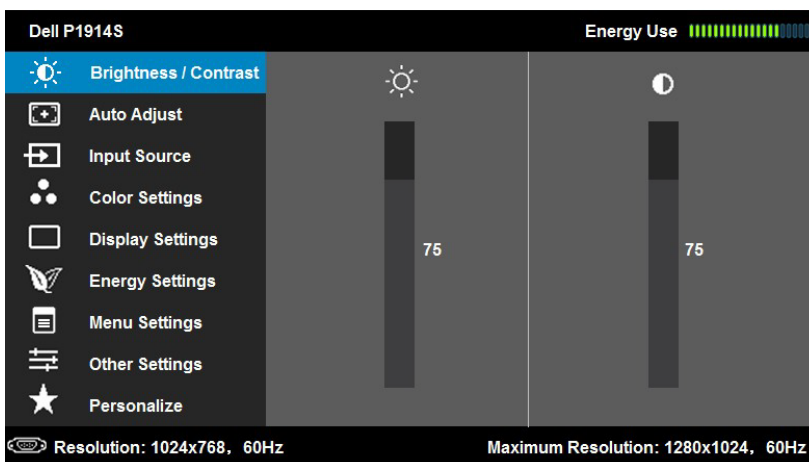
## Sử dụng menu ảo (OSD)











### Truy cập hệ thống menu

**LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.


1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

### Menu chính



2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn các nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

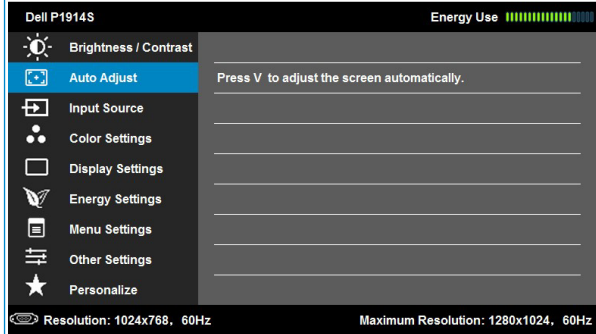
Biểu tượng	Menu và các menu phụ	Mô tả
	<b>Energy Use (Sử dụng nguồn điện)</b>	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
	<b>Brightness/ Contrast (Độ sáng/độ tương phản)</b>	Dùng menu <b>Độ sáng</b> và <b>Độ tương phản</b> để chỉnh Độ sáng/ Độ tương phản. 
<b>Brightness (Độ sáng)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).	
<b>Contrast (Độ tương phản)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).	





## Auto Adjust (Tự chỉnh)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:


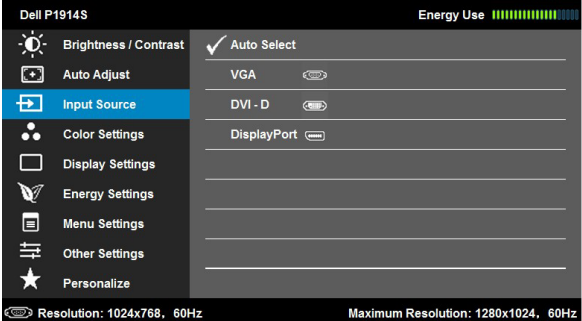




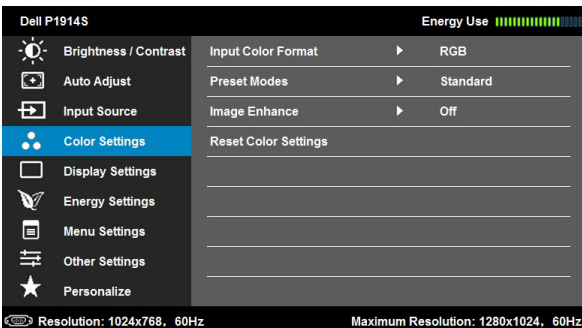
Auto Adjustment in Progress...

Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

**LƯU Ý:** Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

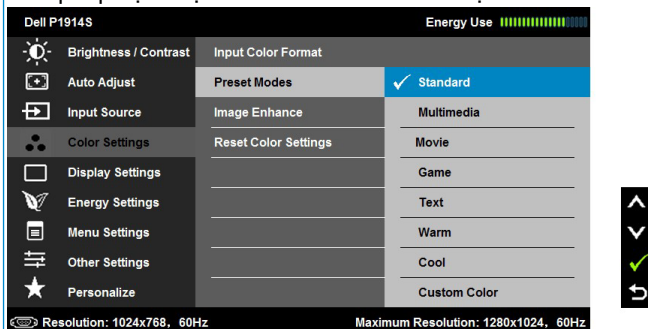


	<b>Input Source (Nguồn vào)</b>	<p>Dùng menu <b>Nguồn vào</b> để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> 
<b>Auto Select (Chọn tự động)</b>	Chọn <b>Chọn tự động</b> để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.	
<b>VGA</b>	Chọn đầu vào <b>VGA</b> khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.	
<b>DVI-D</b>	Chọn đầu vào DVI-D khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) kỹ thuật số. Nhấn  để chọn nguồn vào DVI.	
<b>Displayport</b>	Chọn đầu vào Displayport khi bạn đang sử dụng đầu cắm DP. Nhấn  để chọn nguồn vào DP.	
	<b>Color Settings (Cài đặt màu sắc)</b>	<p>Dùng menu <b>Cài đặt màu sắc</b> để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.</p> 
<b>Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)</b>	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>RGB</b>: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối HDMI với DVI.</li> <li>• <b>YPbPr</b>: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.</li> </ul>	





**Preset Modes**  
(Chế độ cài  
sẵn)

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.




- **Standard (Tiêu chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- **Game (Trò chơi):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi.
- **Text (Văn bản):** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét để đọc văn bản.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc mau đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc màu xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

**Hue (Độ màu)**

Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ màu từ '0' đến '100'.

Nhấn  để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.

Nhấn  để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.

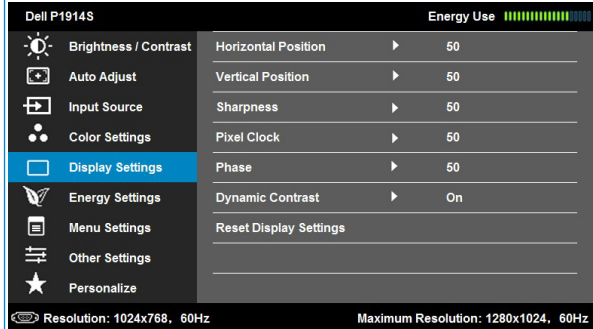
**LƯU Ý:** Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

<b>Saturation (Độ bão hòa)</b>	<p>Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.</p> <p>Nhấn ▲ để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.</p> <p>Nhấn ▲ để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Movie (Phim)</b> hoặc <b>Game (Trò chơi)</b>.</p>
<b>Image Enhance (Tăng cường hình)</b>	<p>Tự động chỉnh sắc nét hình ảnh, tăng cường độ màu, tăng cường độ tương phản màu và tăng cường độ rõ hình ảnh.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Tăng cường hình chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Standard (Tiêu chuẩn)</b>, <b>Multimedia (Đa phương tiện)</b>, <b>Movie (Phim)</b> hoặc <b>Game (Trò chơi)</b>.</p>
<b>Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)</b>	<p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.</p>



## Displays Settings (Cài đặt màn hình)

Dùng menu **Displays Settings (Cài đặt màn hình)** để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.



### Horizontal Position (Vị trí ngang)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

### Vertical Position (Vị trí dọc)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

### Sharpness (Độ sắc nét)

Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

### Pixel Clock (Đồng hồ pixel)

Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.

### Phase (Pha)

Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).

**LƯU Ý:** Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.

### Dynamic Contrast (Độ tương phản động)

Độ tương phản giúp động điều chỉnh tỉ lệ tương phản sang từ 2M đến 1.

Nhấn nút này để chọn Độ tương phản động "Bật" hoặc "Tắt".

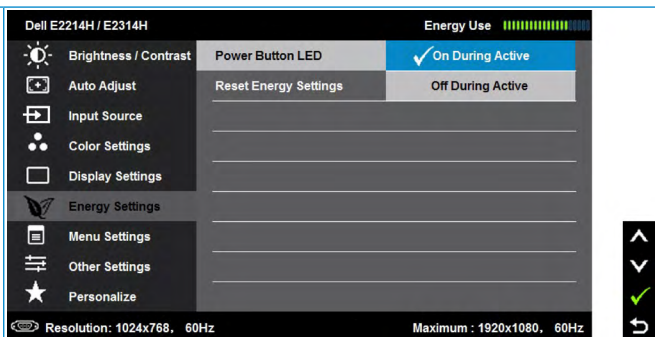
**LƯU Ý:** Độ tương phản động cung cấp mức tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn Trò chơi hoặc Phim.

### Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.



## Energy Settings (Cài đặt năng lượng)



### Energy Smart (Năng lượng thông minh)

Để bật hoặc tắt tính năng Mờ động  
Tính năng Mờ động tự động giảm mức độ sáng của màn hình khi hình hiển thị chứa một phần nhiều hơn của các vùng sáng.

### USB

Bằng cách bật hoặc tắt để kiểm soát nguồn điện USB trong khi màn hình không dùng cáp ngược dùng USB và đang ở chế độ chờ.

### Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)


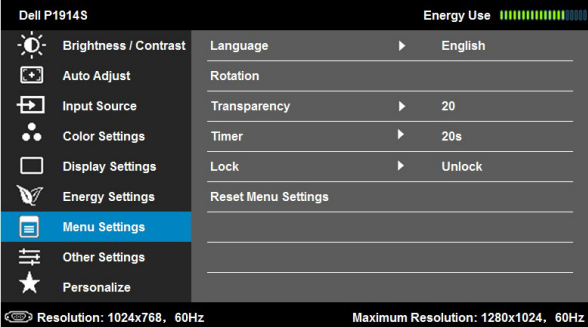




Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sáng bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.

### Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.

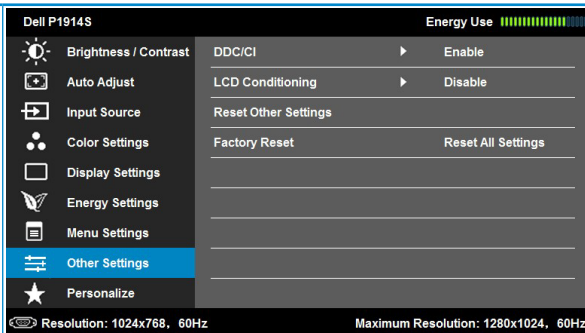




	<b>Menu Settings (Cài đặt menu)</b>	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.</p> 
<b>Language (Ngôn ngữ)</b>	<b>Language (Ngôn ngữ)</b>	<p>Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.</p>
<b>Rotation (Xoay)</b>	<b>Rotation (Xoay)</b>	<p>Xoay menu OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể chỉnh menu theo hướng Xoay màn hình.</p>
<b>Transparency (Độ trong suốt)</b>	<b>Transparency (Độ trong suốt)</b>	<p>Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.</p>
<b>Timer (Bộ định giờ)</b>	<b>Timer (Bộ định giờ)</b>	<p>Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình.</p> <p>Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.</p>
<b>Lock (Khóa)</b>	<b>Lock (Khóa)</b>	<p>Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút  trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.</p>
<b>Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)</b>	<b>Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)</b>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>



## Other Settings (Cài đặt khác)

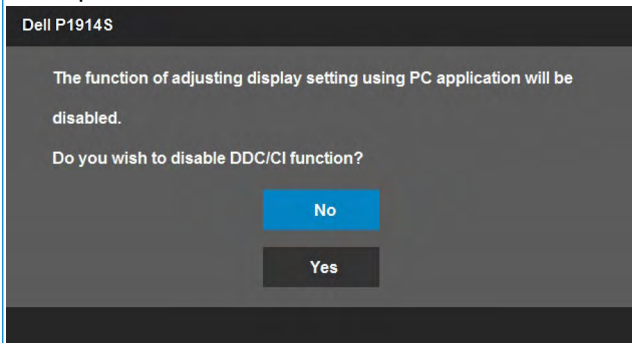


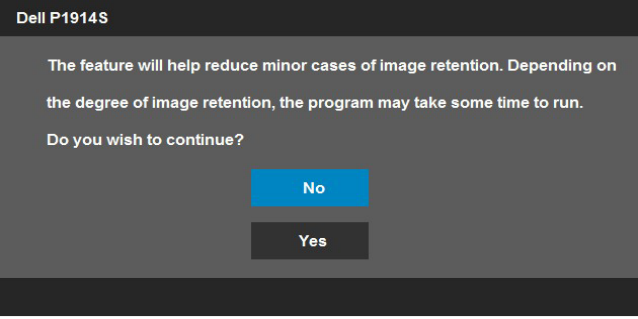

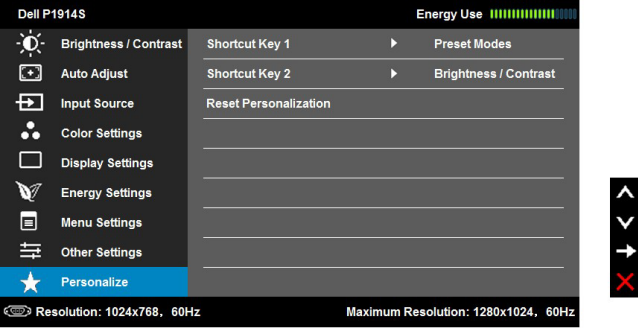
## DDC/CI

DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...

Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

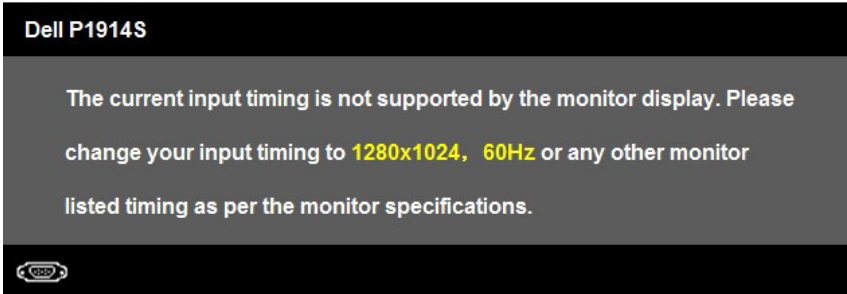
Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.



<p><b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b></p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ.</p> <p>Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn <b>Điều tiết màn hình LCD</b> để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p> 
<p><b>Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p>
<p><b>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</b></p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>
	<p><b>Personalize (Cá nhân hóa)</b></p> <p>Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.</p> 

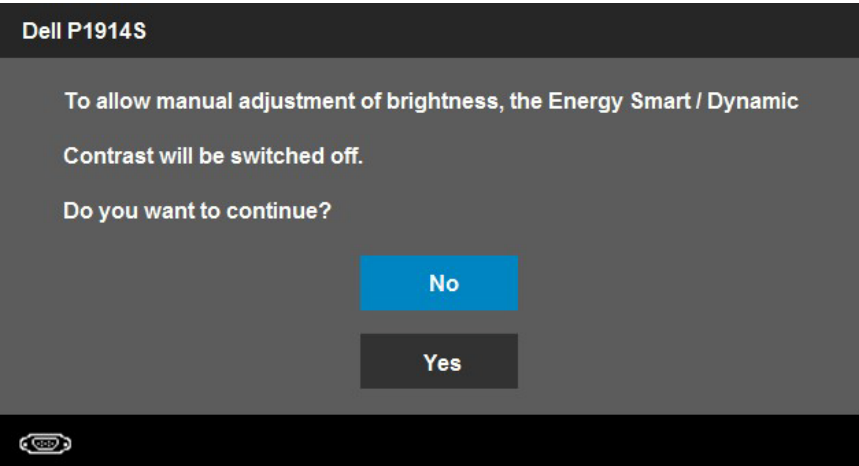
## Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

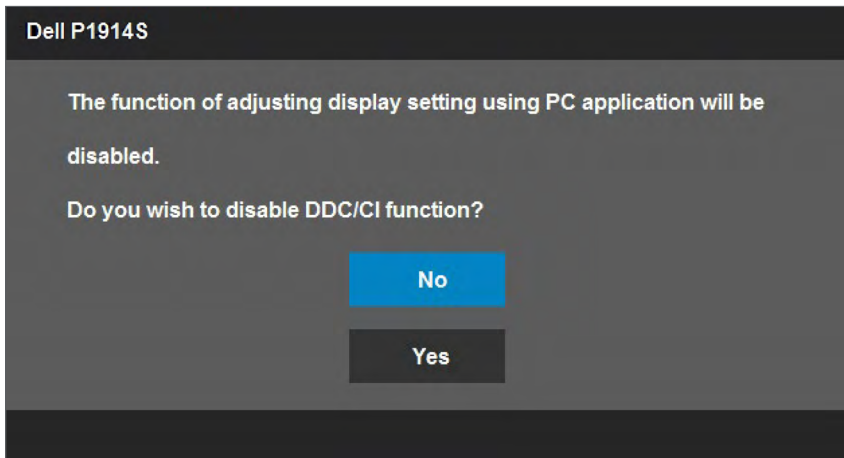


Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem Monitor Specifications để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1280 x 1024 .

Khi đã bật tính năng Năng lượng thông minh hoặc Độ tương phản động (trong các chế độ cài sẵn này: Trò chơi hoặc Phim), việc điều chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.



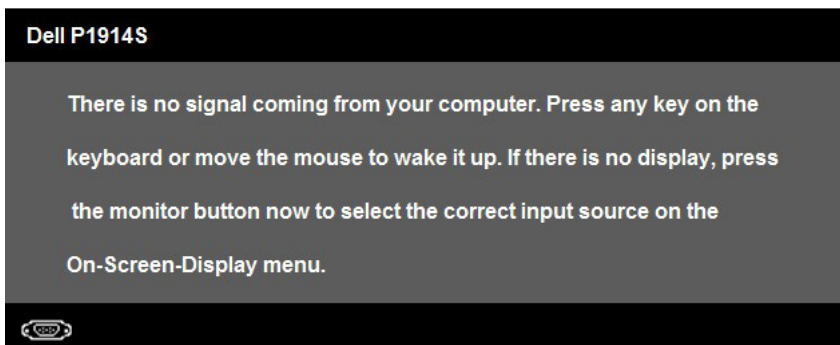
Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.



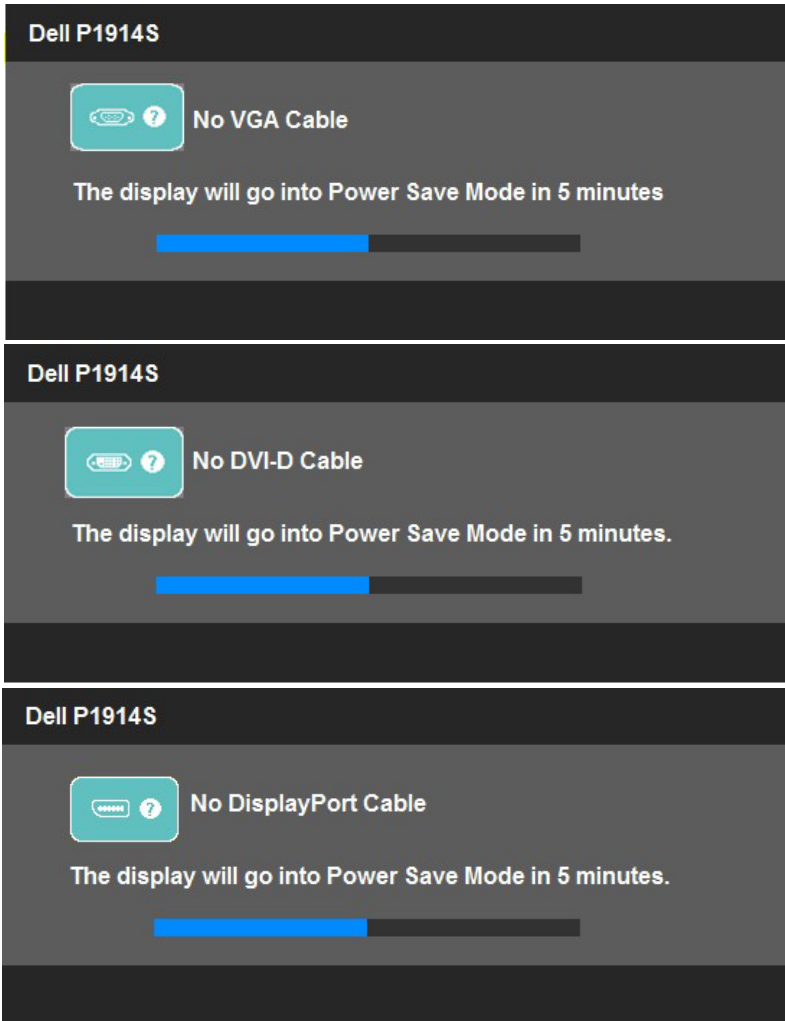
Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc DVI hoặc DP, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.



Xem **[Solving Problems](#)** để biết thêm thông tin.



## Cài đặt độ phân giải tối đa

### Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp OK.

### Trong Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1280 x 1024 .
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1280 x 1024 , bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

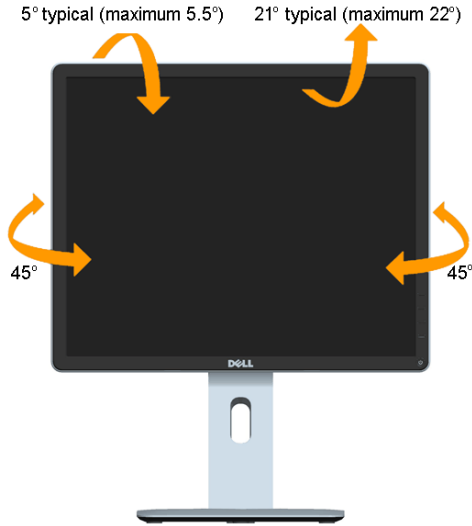
Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

# Sử dụng tính năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài chiều dọc

## Nghiêng, Xoay

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.



**LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

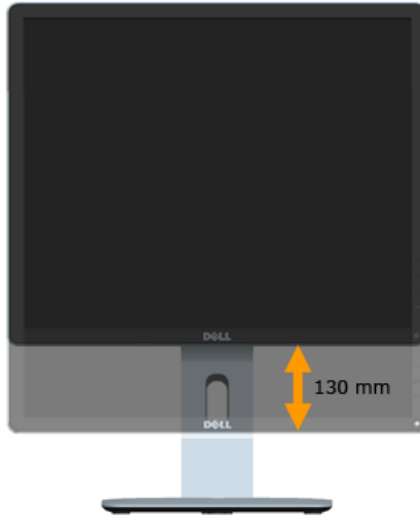




## Kéo dài chiều dọc

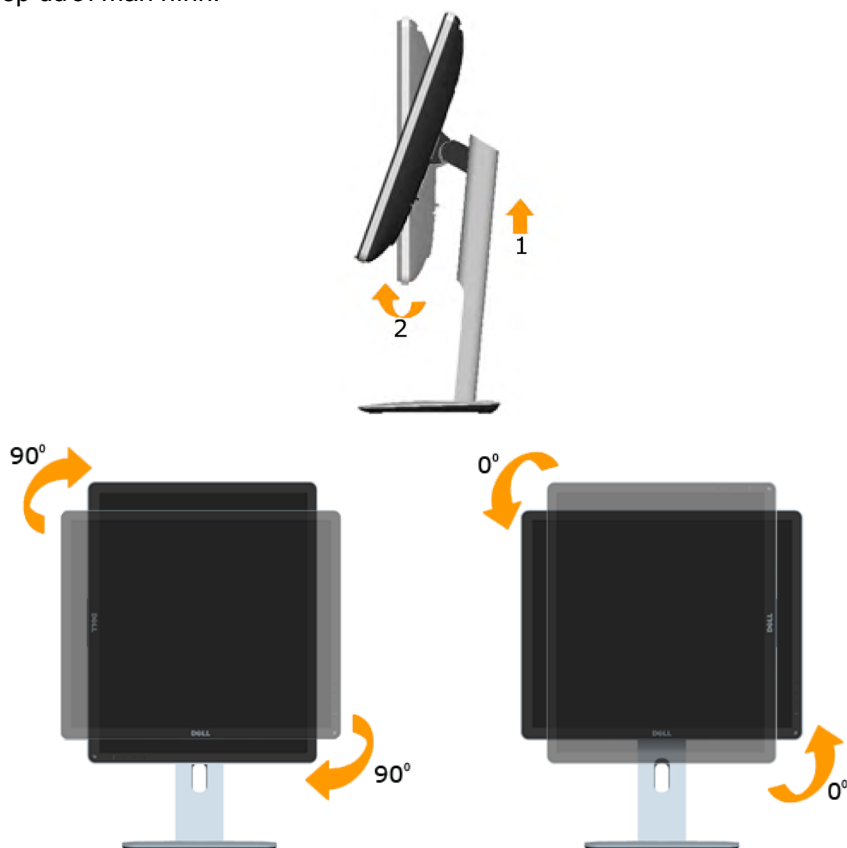


**LƯU Ý:** Giá đỡ kéo dài thẳng đến 130 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo dài giá đỡ theo chiều dọc.



## Xoay màn hình

Trước khi xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài hết theo chiều dọc (**Kéo dài chiều dọc**) và nghiêng hoàn toàn (**Nghiêng**) nhằm tránh chạm mép dưới màn hình.



- ❏ **LƯU Ý:** Để sử dụng chức năng Xoay màn hình (Xem ngang và Xem dọc) với máy tính Dell, bạn cần cài đặt driver card đồ họa cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver card đồ họa, truy cập [www.dell.com/support/](http://www.dell.com/support/) và xem mục Tải về để biết các driver cập nhật mới nhất cho **Driver video**.
- ❏ **LƯU Ý:** Khi ở Chế độ xem dọc, bạn có thể gặp tình trạng giảm hiệu suất màn hình trong các ứng dụng cần nhiều đồ họa (như chơi game 3D, v.v...).

## Điều chỉnh cài đặt xoay màn hình cho hệ thống

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để chỉnh Cài đặt xoay màn hình cho hệ thống.

📌 **LƯU Ý:** Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver card đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt xoay màn hình:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Thuộc tính.
2. Chọn thẻ Cài đặt và nhấp Nâng cao.
3. Nếu bạn sử dụng card đồ họa ATI, chọn thẻ Xoay và cài vị trí xoay mong muốn.

Nếu bạn sử dụng card đồ họa nVidia, nhấp thẻ nVidia, trong cột bên trái chọn NVRotate và chọn vị trí xoay mong muốn.

Nếu bạn sử dụng card đồ họa Intel®, chọn thẻ đồ họa Intel, nhấp Thuộc tính đồ họa, chọn thẻ Xoay rồi chọn vị trí xoay mong muốn.

📌 **LƯU Ý:** Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nếu nó không hoạt động đúng cách, truy cập <http://www.dell.com/support> và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

# Khắc phục sự cố

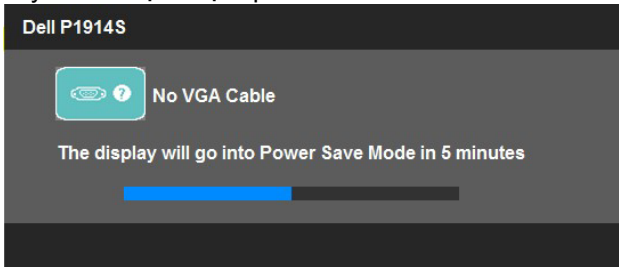
⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Safety Instruction.

## Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các cáp video ra khỏi mặt sau máy tính
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phòng nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

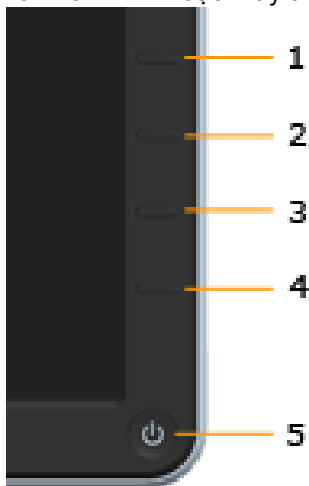


4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.

## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

## Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li> <li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li> </ul>
Không có đèn LED video/nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nút điều khiển tăng độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• <b>Đề chạy chẩn đoán tích hợp.</b></li> </ul>
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện <b>Chỉnh tự động</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Loại bỏ các cáp mở rộng video.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• <b>Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.</b></li> </ul>
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện <b>Chỉnh tự động</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác.</li> </ul>



Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DVI-D/DP', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Vạch ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều vạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DVI-D/DP', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>

Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc đường như bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>






Màu sắc không đúng	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi Color Setting Mode (Chế độ cài đặt màu) trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) sang Graphics (Đồ họa) hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>• Thử dùng Color Preset Settings (Cài đặt sẵn màu) khác trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu). Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) nếu Color Management (Quản lý màu) đã bị tắt.</li> <li>• Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advance Setting (Cài đặt nâng cao).</li> </ul>
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng để biết thêm thông tin, xem <b>Power Management Modes</b>.</li> <li>• Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động.</li> </ul>

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu OSD <b>Display (Hiển thị)</b>.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li> <li>• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).</li> </ul>

Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>• Để chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D/DP, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.


## Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem màn hình đã được BẬT hay chưa.</li> <li>• Kết nối lại cáp ngược dòng với máy tính.</li> <li>• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng)</li> <li>• Tắt rồi bật lại màn hình.</li> <li>• Khởi động lại máy tính.</li> <li>• Một số thiết bị USB như ổ đĩa cứng di động ngoài cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.</li> </ul>
Giao diện USB 2.0 Tốc độ Cao hoạt động chậm.	Các thiết bị ngoại vi USB 2.0 Tốc độ Cao hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 2.0 hay không.</li> <li>• Một số máy tính có cả cổng USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo đã sử dụng cổng USB thích hợp.</li> <li>• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.</li> <li>• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).</li> <li>• Khởi động lại máy tính</li> </ul>



## Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác


Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

**Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:**

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

## Liên hệ Dell

**Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).**

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

**Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.**

**Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:**

1. Truy cập [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

**Để liên hệ với Dell liên quan đến các vấn đề hỗ trợ bán hàng, kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:**

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support).
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** sổ xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa vào nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

# Cài đặt màn hình của bạn

## Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1280 x 1024 (Mức tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1280 x 1024 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

### Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp OK.

### Trong Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1280 x 1024 .
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1280 x 1024 , bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thống máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn


**1:If you have a Dell desktop or a Dell portable computer with Internet access**

**2:If you have a non Dell desktop, portable computer, or graphics card**



## Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1280 x 1024 .

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1280 x 1024, hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


## Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

**Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows 8.1:**

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com> ).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1280 x 1024 .

**Trong Windows 10:**

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com> ).
6. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1280 x 1024 .

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài đặt độ phân giải sang 1280 x 1024, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét đặt mua card đồ họa sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1280 x 1024 .

